

# PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2007/NQ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2007

## NGHỊ QUYẾT

**về một số giải pháp xử lý những vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng  
và cải cách một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp**

Thời gian qua, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp tháo gỡ vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản. Nhìn chung các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai kế hoạch đầu tư, xây dựng, tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động đầu tư, xây dựng. Tuy nhiên, công tác triển khai đầu tư, xây dựng còn gặp nhiều vướng mắc, việc thực hiện vốn đầu tư, nhất là các dự án, công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư, vốn trái phiếu Chính phủ đạt thấp.

Tình hình nêu trên ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007 và các năm sau.

Bên cạnh nguyên nhân do những yếu kém trong quản lý đầu tư, xây dựng chậm được khắc phục, còn có nguyên

nhân quan trọng là do hệ thống các văn bản liên quan đến đầu tư, xây dựng còn những điểm chồng chéo và chưa phù hợp.

Để khắc phục kịp thời tình trạng này, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và tốc độ giải ngân các dự án đầu tư, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ quyết nghị:

### I. VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP XỬ LÝ NHỮNG VƯỚNG MẮC TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG

#### A. CÁC GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN ĐẤT ĐAI, HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ, KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

1. Về điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư:

a) Đối với việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất để lập dự án đầu tư trong trường hợp phải lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép Chủ đầu tư các dự án khi có chủ trương đầu tư hoặc sau khi được đăng ký đầu tư hoặc sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư mà phù hợp với quy hoạch: quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của khu vực dự án, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành hoặc quy hoạch sản phẩm thì được vào khu vực đó để tiến hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất để lập dự án.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã và nhân dân khu vực dự án có trách nhiệm tạo điều kiện cho chủ đầu tư thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất để lập dự án đầu tư theo đúng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Đối với công tác đền bù giải phóng mặt bằng:

Khi Dự án đầu tư đã được chấp thuận, xét duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện hoặc tổ chức phát triển quỹ đất được vào khu vực dự án để thực hiện các công việc liên quan đến lập

phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho dự án. Phương án này sẽ được chuẩn xác lại sau khi thiết kế kỹ thuật của dự án và để làm căn cứ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi đất. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho dự án theo quy định tại Nghị quyết này.

Chủ đầu tư dự án được tạm ứng tiền chi cho bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện hoặc tổ chức phát triển quỹ đất. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục và mức tạm ứng cho Chủ đầu tư dự án để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Về việc cấp Giấy phép trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản:

a) Để đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn để kết hợp đưa nội dung Giấy phép khảo sát khoáng sản vào Giấy phép thăm dò khoáng sản; Giấy phép chế biến khoáng sản vào Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc Giấy chứng nhận đầu tư để cấp một lần cho các doanh nghiệp;

b) Giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì,



phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan khoan định và phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản của địa phương mình để làm cơ sở cấp Giấy phép cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoạt động khoáng sản.

## B. CÁC GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN THỦ TỤC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Về việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong quý I năm 2008, chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát danh mục các loại dự án công trình cần lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; đồng thời cải cách thủ tục, nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm tạo thuận lợi cho chủ đầu tư, nhất là đối với các dự án nhà ở và đô thị.

2. Về thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan rà soát các quy định về thủ tục thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy. Việc thẩm duyệt bảo đảm chặt chẽ đạt yêu cầu phòng cháy, chữa cháy nhưng thủ tục phải đơn giản theo hướng ban hành công khai các

quy định về phòng cháy, chữa cháy và thực hiện hậu kiểm, trừ những công trình đặc thù có yêu cầu nghiêm ngặt về phòng cháy, chữa cháy và không làm cản trở quá trình triển khai thực hiện các dự án.

3. Về nội dung, thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở:

a) Bộ Xây dựng rà soát các nội dung, thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở trong các văn bản quy định hiện hành (Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 16/2005/NĐ-CP) để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi thẩm định phê duyệt các dự án đầu tư, bảo đảm đơn giản hóa, khắc phục sự thiếu đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, phù hợp với điều kiện thực tế trong nước và yêu cầu hội nhập quốc tế; trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trên trong tháng 12 năm 2007;

b) Đối với các dự án sử dụng vốn ODA: trong khi chờ sửa đổi các văn bản liên quan đến quy định về thiết kế cơ sở, cho phép thực hiện các quy định theo thông lệ quốc tế và quy định của bên cho vay, sử dụng thiết kế sơ bộ thay cho thiết kế cơ sở.

4. Về việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương đánh giá việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong thời gian qua; nghiên cứu, sửa đổi quy trình thủ tục, sự cần thiết của Giấy chứng nhận đầu tư, trường hợp không cần thiết thì báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội sửa đổi Luật đầu tư theo hướng bãi bỏ Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước hoặc quy định loại dự án cần cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo tính chất dự án;

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng trong nước sử dụng vốn nhà nước thì Quyết định đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư của cấp có thẩm quyền đồng thời là Giấy chứng nhận đầu tư.

### C. CÁC GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU THẦU

1. Đối với các dự án cấp bách vì lợi ích quốc gia, an ninh, an toàn năng lượng, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các dự án được chỉ định thầu (kể cả tư vấn) theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và ủy quyền cho Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chỉ định thầu theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về chỉ định thầu tư vấn đối với một số lĩnh vực:

a) Cho phép Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được chỉ định các nhà thầu tư vấn đủ năng lực để xây dựng chiến lược, quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch sản phẩm. Việc chỉ định thầu phải được thực hiện theo đúng quy định. Kinh phí xây dựng chiến lược, quy hoạch được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế;

b) Đối với các dự án đầu tư trong những lĩnh vực chỉ có một đơn vị tư vấn có đủ năng lực, cho phép Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được chỉ định thầu tư vấn khảo sát thiết kế lập dự án đầu tư. Việc chỉ định thầu phải được thực hiện theo đúng quy định.

### D. CÁC GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt trước ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí công trình xây dựng có hiệu lực và đang thực hiện dở dang, nếu thấy cần thiết áp dụng các quy định về quản lý chi phí xây dựng công trình theo Nghị định này, thì cho phép người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.



2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư cho các Bộ, ngành, địa phương; đồng thời cho phép Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được điều hòa giữa vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện đầu tư, trong trường hợp vốn chuẩn bị đầu tư không đáp ứng đủ yêu cầu.

## II. CẢI CÁCH MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

1. Bộ Công an, trong tháng 12 năm 2007, hoàn thành việc hướng dẫn thủ tục khắc dấu của doanh nghiệp mà không cần có giấy phép khắc dấu. Việc đăng ký con dấu, lưu chiếu mẫu dấu, chứng nhận đăng ký mẫu dấu với cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành. Bộ Công an phối hợp với Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ xây dựng Nghị định đơn giản hóa thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực, trong đó có việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn thực hiện ngay việc đăng ký kinh doanh thành lập mới, đăng ký mã số thuế doanh nghiệp trong thời

hạn tối đa là 05 ngày làm việc trên cơ sở người thành lập doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nghiêm chỉnh và nhất quán quy định của Luật doanh nghiệp về việc người thành lập doanh nghiệp tự kê khai và tự chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh;

b) Thống nhất nội dung về đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế trong một bộ hồ sơ duy nhất nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; thống nhất, hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh sử dụng hệ thống mã số thuế doanh nghiệp làm mã số đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp mới thành lập từ ngày 01 tháng 4 năm 2008; thực hiện hợp nhất mã số đăng ký kinh doanh và mã số thuế thành mã số doanh nghiệp.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong quý IV năm 2008, hoàn thành cơ bản việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh; nối mạng thông tin đăng ký kinh doanh để thực hiện bảo hộ tên doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc và triển khai thí điểm việc đăng ký kinh doanh qua mạng.

4. Bộ Tài chính, trong quý I năm 2008, hoàn thành việc rà soát thủ tục nộp thuế, các biểu mẫu kê khai thuế để sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành theo hướng

đủ nội dung nhưng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện nhằm tiếp tục cải tiến thủ tục hành chính trong thu nộp thuế.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nghị quyết này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc; định kỳ 3 tháng báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực nêu trong Nghị quyết này cần bổ sung, sửa đổi trình Chính phủ và Quốc hội để bổ sung vào chương trình xây dựng pháp luật. Có thể áp dụng phương thức ban hành một văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản.

3. Các Bộ, ngành, các cấp chính quyền địa phương thực hiện nghiêm túc, triệt để các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 836/2007/CT-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2007 về tăng cường quản lý đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước 6 tháng cuối năm 2007, nhằm tháo gỡ khó khăn, tập trung đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư, tiến độ xây dựng công trình, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện, tạo đà cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 và các năm sau.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng